BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2018/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4629
Ngày: 26/12/18
Chuyển: TTCNTT

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lập báo cáo đánh giá E-HSDT đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Áp dụng Mẫu báo cáo đánh giá E-HSDT và các Phụ lục

1. Mẫu số 01A: áp dụng cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng

hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và được đánh giá theo quy trình 01 nêu tại điểm a khoản 6 Điều 15 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

2. Mẫu số 01B: áp dụng cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và được đánh giá theo quy trình 02 nêu tại điểm b khoản 6 Điều 15 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

3. Mẫu số 02: áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

4. Mẫu số 03: áp dụng cho gói thầu dịch vụ tư vấn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

5. Đối với gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ, nếu được nhà tài trợ chấp thuận thì việc lập báo cáo đánh giá E-HSDT áp dụng theo các Mẫu số 01A, 01B, 02 và 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bên mời thầu căn cứ vào loại gói thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu để áp dụng các Mẫu biên bản, tờ trình tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này cho phù hợp, cụ thể như sau:

a) Phụ lục 1A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

b) Phụ lục 1B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

c) Phụ lục 2A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ);

d) Phụ lục 2B: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

đ) Phụ lục 3A: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp);

e) Phụ lục 3B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn);

g) Phụ lục 3C: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu);

h) Phụ lục 4: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

i) Phụ lục 5: Mẫu Bản cam kết.

Điều 4. Thời gian đánh giá E-HSDT

1. Thời gian đánh giá E-HSDT tối đa là 45 ngày, kể từ ngày mở thầu đến ngày bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian đánh giá E-HSDT không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt, kể cả thời gian thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá E-HSDT nhưng không quá 20 ngày và phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

2. Đối với gói thầu quy mô nhỏ, thời gian đánh giá E-HSDT tối đa là 25 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá E-HSDT nhưng không quá 20 ngày và phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

Điều 5. Cách thức đánh giá E-HSDT

1. Trường hợp nhà thầu cùng lúc tham dự thầu nhiều gói thầu và được đánh giá xếp hạng thứ nhất đối với gói thầu này đồng thời trúng thầu ở một hoặc nhiều gói thầu khác thì chủ đầu tư, bên mời thầu phải làm rõ khả năng thực hiện gói thầu của nhà thầu này về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

2. Đối với các nội dung đánh giá tính hợp lệ (trừ nội dung về bảo đảm dự thầu và thỏa thuận liên danh), Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cam kết. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3. Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, các nội dung đánh giá về lịch sử không hoàn thành hợp đồng, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, yêu cầu về nguồn lực tài chính, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu được Hệ thống tự động đánh giá dựa trên các thông tin nhà thầu kê khai trong webform. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã kê khai. Trường hợp nhà thầu không kê khai thông tin hoặc có kê khai nhưng không đúng, không đầy đủ, không đáp ứng theo yêu cầu nêu trong E-HSMT thì Hệ thống sẽ đánh giá nhà thầu không đạt ở nội dung này. Đối với nội dung về hợp đồng tương tự, trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này.

4. Đối với việc đánh giá về tài chính, trường hợp nhà thầu không kê khai các thông tin về hàng hóa hoặc không đính kèm các tài liệu về nhân sự trong E-

HSDT để làm cơ sở tính toán ưu đãi thì nhà thầu sẽ không được hưởng ưu đãi.

Điều 6. Tổ chuyên gia

1. Tổ chuyên gia do bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu (trong trường hợp thuê tư vấn thực hiện) thành lập. Thành viên tổ chuyên gia phải đáp ứng quy định tại Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Từng thành viên tổ chuyên gia phải lập Bản cam kết theo Phụ lục 5 gửi bên mời thầu trước khi tiến hành đánh giá E-HSDT.

2. Tổ trưởng tổ chuyên gia ban hành quy chế làm việc của tổ chuyên gia, trong đó bao gồm những nội dung chính như sau:

a) Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên;

b) Thời gian dự kiến hoàn thành việc đánh giá E-HSDT;

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia;

d) Các nội dung cần thiết khác.

3. Bên mời thầu nhập danh sách tổ chuyên gia, đính kèm quyết định thành lập tổ chuyên gia, quy chế làm việc của tổ chuyên gia lên Hệ thống.

Điều 7. Báo cáo đánh giá E-HSDT

1. Hệ thống tự động trích xuất các thông tin liên quan đến gói thầu và tổng hợp kết quả đánh giá từ các mẫu đánh giá.

2. Ngoài các nội dung về kết quả đánh giá E-HSDT, trong báo cáo đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia phải nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Trách nhiệm của từng thành viên trong tổ chuyên gia theo đúng phân công công việc tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

b) Cách xử lý trong trường hợp có thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với các thành viên khác.

c) Ý kiến bảo lưu (nếu có).

Chương II

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ E-HDST

Mục 1

PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

Điều 8. Đánh giá E-HSDT theo quy trình 01

1. Đánh giá về tính hợp lệ (thực hiện trên webform – đánh giá online):

a) Hệ thống tự động đánh giá các nội dung: tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT và nội dung về nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính.

b) Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu và thỏa thuận liên danh theo bản scan đính kèm.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm (thực hiện trên webform - đánh giá online):

a) Hệ thống tự động đánh giá các nội dung: lịch sử không hoàn thành hợp đồng, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, nguồn lực tài chính, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự trên cơ sở thông tin mà nhà thầu kê khai trên webform trong E-HSDT.

b) Tổ chuyên gia đánh giá các nội dung còn lại ngoài các nội dung nêu tại điểm a khoản này trên cơ sở thông tin mà nhà thầu kê khai trên webform trong E-HSDT.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

3. Đánh giá về kỹ thuật (không thực hiện trên webform - đánh giá offline):

Tổ chuyên gia thực hiện việc đánh giá về kỹ thuật. Sau khi đánh giá xong, tổ chuyên gia chỉ nhập kết quả đánh giá vào webform trên Hệ thống, không phải nhập toàn bộ các thông tin đánh giá vào webform. Nội dung đánh giá về kỹ thuật được đính kèm trong báo cáo đánh giá.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính.

4. Đánh giá về tài chính (không thực hiện trên webform - đánh giá offline):

Tổ chuyên gia thực hiện việc đánh giá về tài chính. Sau khi đánh giá xong, tổ chuyên gia chỉ nhập kết quả đánh giá vào webform trên Hệ thống, không phải nhập toàn bộ các thông tin đánh giá vào webform. Nội dung đánh giá về tài chính được đính kèm trong báo cáo đánh giá.

5. Sau khi hoàn thành báo cáo đánh giá trên Hệ thống, tổ chuyên gia in báo cáo đánh giá và ký tên, đóng dấu (nếu có). Trên cơ sở kết quả đánh giá E-

HSDT của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.

6. Sau khi danh sách xếp hạng nhà thầu được phê duyệt, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, bên mời thầu chịu trách nhiệm đối chiếu tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT và lập biên bản đối chiếu tài liệu theo Phụ lục 3C Thông tư này. Biên bản đối chiếu tài liệu này sẽ được đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

7. Trường hợp sau khi đối chiếu, bên mời thầu nhận thấy có sự sai khác cơ bản giữa các tài liệu mà nhà thầu cung cấp với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, dẫn đến làm thay đổi kết quả đánh giá E-HSDT thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này. Sau khi tổ chuyên gia hoàn thiện lại báo cáo đánh giá, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt lại danh sách xếp hạng nhà thầu để làm cơ sở mời nhà thầu vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trong trường hợp này, việc kê khai không trung thực trong E-HSDT của nhà thầu sẽ bị coi là hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Điều 9. Đánh giá E-HSDT theo quy trình 02

1. Căn cứ vào biên bản mở thầu trên Hệ thống, nhà thầu xếp thứ nhất về giá được đánh giá theo quy trình quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất được đánh giá là đáp ứng các nội dung theo quy định trong E-HSMT thì bên mời thầu mời nhà thầu này vào thương thảo hợp đồng. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, bên mời thầu chịu trách nhiệm đối chiếu tài liệu mà nhà thầu cung cấp với các thông tin mà nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT và lập biên bản đối chiếu tài liệu theo Phụ lục 3C Thông tư này. Biên bản đối chiếu tài liệu này sẽ được đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

Trường hợp sau khi đối chiếu, bên mời thầu nhận thấy có sự sai khác cơ bản giữa các tài liệu mà nhà thầu cung cấp với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, dẫn đến làm thay đổi kết quả đánh giá E-HSDT thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này. Trong trường hợp này, việc kê khai không trung thực trong E-HSDT của nhà thầu sẽ bị coi là hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

3. Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo quy định tại khoản 1 Điều này thì bên mời thầu tiến hành đánh giá đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

Mục 2

PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ

Điều 10. Quy trình đánh giá E-HSDT đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp

1. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật điện tử (E-HSĐXKT) bao gồm các nội dung đánh giá về tính hợp lệ; năng lực, kinh nghiệm; đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo quy trình quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Các nhà thầu vượt qua bước đánh giá E-HSĐXKT sẽ được mở E-HSĐXTC. Việc đánh giá E-HSĐXTC được thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

3. Sau khi hoàn thành báo cáo đánh giá E-HSĐXKT, E-HSĐXTC, tổ chuyên gia tiến hành in báo cáo đánh giá và ký tên, đóng dấu (nếu có). Việc thương thảo hợp đồng, đối chiếu tài liệu được thực hiện theo khoản 6 và khoản 7 Điều 8 Thông tư này.

Điều 11. Quy trình đánh giá E-HSDT đối với gói thầu dịch vụ tư vấn

1. Việc đánh giá E-HSĐXKT bao gồm các nội dung đánh giá về tính hợp lệ; đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Các nhà thầu vượt qua bước đánh giá E-HSĐXKT sẽ được mở E-HSĐXTC. Việc đánh giá E-HSĐXTC được thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

3. Sau khi hoàn thành báo cáo đánh giá E-HSĐXKT, E-HSĐXTC, tổ chuyên gia tiến hành in báo cáo đánh giá và ký tên, đóng dấu (nếu có). Việc thương thảo hợp đồng, đối chiếu tài liệu được thực hiện theo khoản 6 và khoản 7 Điều 8 Thông tư này.

Mục 3

LÀM RÕ E-HSDT, TRÌNH, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT

Điều 12. Làm rõ E-HSDT

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu. Việc làm rõ E-HSDT được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống.

2. Trường hợp bên mời thầu có yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT trên Hệ thống nhưng nhà thầu có nhiều tài liệu cần bổ sung làm rõ, không thể gửi trực tiếp lên Hệ thống thì nhà thầu có thể gửi các tài liệu này đến bên mời thầu theo đường bưu điện, gửi trực tiếp, fax, email theo thời hạn quy định trong văn bản yêu cầu làm rõ của bên mời thầu.

Điều 13. Trình, thẩm định và phê duyệt

1. Đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ:

a) Đối với gói thầu đánh giá theo quy trình 01, trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.

b) Đối với gói thầu đánh giá theo quy trình 02, không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Việc xếp hạng nhà thầu được căn cứ theo biên bản mở thầu.

c) Trên cơ sở thương thảo hợp đồng, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ:

a) Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phải được thẩm định trước khi phê duyệt;

b) Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.

c) Trên cơ sở thương thảo hợp đồng, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể chỉnh sửa các biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu qua mạng, giảm thủ tục, tăng cường hơn nữa tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H.298).

MẪU SỐ 01A

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA, XÂY LẮP

(theo quy trình số 01)

(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu : *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án : *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu : *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng Nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu[1]			
2	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh[2]			
3	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)[3]			
4	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu[2]			
4.1	Hạch toán tài chính độc lập[2]			
4.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật[2]			
4.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu[2]			
4.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu[2]			
4.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp[4]			
KẾT LUẬN				

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư bảo lãnh.

(2) Hệ thống tự động đánh giá.

(3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thỏa thuận liên danh.

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Mẫu số 2A (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(ngoài năng lực kỹ thuật)

E-HSDT của nhà thầu: *(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở thông tin được trích xuất. Đối với nội dung về hợp đồng tương tự, trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Trường hợp sau khi đối chiếu tài liệu, các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT không thống nhất với các tài liệu mà nhà thầu cung cấp thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại. Trong trường hợp này, tổ chuyên gia tiến hành đánh giá lại và ghi rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Riêng đối với nội dung về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác của gói thầu mua sắm hàng hóa, tổ chuyên gia đánh giá căn cứ vào thông tin nêu trong E-HSDT.

Mẫu số 2B (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

E-HSDT của nhà thầu: _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

a) Đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Stt	E-HSMT[1]				Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Số lượng, vị trí công việc	Trình độ chuyên môn	Tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong công việc tương tự		Đạt	Không đạt	
Kết luận								

b) Đánh giá về thiết bị thi công:

Stt	E-HSMT[1]		Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Loại thiết bị và đặc điểm	Số lượng		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT;

(2): Hệ thống tự động trích xuất tóm tắt thông tin trong E-HSDT;

(3), (4): Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu kê khai, nêu ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.

Mẫu số 3A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu_____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Mức điểm quy định trong E-HSMT[2]		ĐÁNH GIÁ[3]		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN [4]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Kết quả đánh giá [2]			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN [3]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

Mẫu số 4 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Công thức xác định giá đánh giá	Giá đánh giá[1] (chưa tính ưu đãi)
1		
2		
3		
4		
TỔNG CỘNG		

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Giá đánh giá chưa bao gồm ưu đãi đối với các hàng hóa trong nước.

Mẫu số 5 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định chính xác hàng hóa do nhà thầu chào có thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi hay không. Từ đó, xác định các hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định Δ_{UD} theo Mẫu số 6 như sau:

Stt	Hàng hóa	Nhà thầu	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)
	Hàng hóa 1		
	Hàng hóa 2		
	Hàng hóa 3		
	...		

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

(2) Ghi tên các nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Mẫu số 6 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH $\Delta_{UĐ}$ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI (Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Hàng hóa	Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có)	$\Delta_{UĐ}$
(1)	(2)	(3)	(4)
	Hàng hóa 1		
	Hàng hóa 2		
	...		
	Tổng cộng		

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(2) Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;

(3) Giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);

(4) Cách xác định $\Delta_{UĐ}$ đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi = 7,5% x (3).

Mẫu số 7 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))	
2	Giá trị giảm giá (nếu có)	
3	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
	Phương pháp giá thấp nhất[1]	
4	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)[2]	
5	Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)	
	Phương pháp giá đánh giá [3]	
6	Giá đánh giá (chưa tính ưu đãi)	
7	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)[4]	
8	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá thì bỏ nội dung này.

(3) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.

(2), (4) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, $\Delta_{UĐ}$ là giá trị cộng thêm đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, được xác định theo kết quả ở Mẫu số 6.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ E-HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, ngày____ tháng____ năm____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*
thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*
Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất]*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên dự án: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này. *(Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá điền).*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Bên mời thầu/đơn vị tư vấn]* thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Bên mời thầu]* và ____ *[Ghi tên đơn vị tư vấn]* về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại ***Bảng số 1****.*

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 1)*

Bảng số 2

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 2A và Mẫu số 2B):*

Bảng số 3

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 3A hoặc Mẫu số 3B)*:

Bảng số 4

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về giá được tổng hợp theo **Bảng số 5** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 7)*:

Bảng số 5

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
5	Giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
9	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)			
10	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
	Phương pháp giá đánh giá			
11	Giá đánh giá (chưa tính ưu đãi)			
12	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)			

13	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 6** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
5	Xếp hạng các E-HSDT*			
	Phương pháp giá đánh giá			
6	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)			
7	Xếp hạng các E-HSDT*			

Ghi chú:

*- * Đối với gói thầu xây lắp áp dụng đấu thầu trong nước: việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:*

+ E-HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn E-HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

+ Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các E-HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
1.	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2.	Quyết định phê duyệt E-HSMT	
3.	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	
4.	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	
5.	Bản cam kết của từng thành viên trong tổ chuyên gia	
6.	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	
II	**Đánh giá E-HSDT**	
7.	Biên bản mở thầu	
8.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT, làm rõ E-HSMT (nếu có)	
9.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có)	
10.	Các tài liệu khác có liên quan	

MẪU SỐ 01B

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA, XÂY LẮP

(theo quy trình số 02)

(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng Nhà thầu đứng thứ nhất trong biên bản mở thầu)*

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu[1]			
2	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh[2]			
3	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)[3]			
4	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu[2]			
4.1	Hạch toán tài chính độc lập[2]			
4.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật[2]			
4.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu [2]			
4.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu[2]			
4.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp[4]			
KẾT LUẬN				

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư bảo lãnh.

(2) Hệ thống tự động đánh giá.

(3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thỏa thuận liên danh.

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Mẫu số 2A (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(ngoài năng lực kỹ thuật)

E-HSDT của nhà thầu: _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở thông tin được trích xuất. Đối với nội dung về hợp đồng tương tự, trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Trường hợp sau khi đối chiếu tài liệu, các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT không thống nhất với các tài liệu mà nhà thầu cung cấp thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại. Trong trường hợp này, tổ chuyên gia tiến hành đánh giá lại và ghi rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Riêng đối với nội dung về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác của gói thầu mua sắm hàng hóa, tổ chuyên gia đánh giá căn cứ vào thông tin nếu trong E-HSDT.

Mẫu số 2B (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

E-HSDT của nhà thầu: _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

a) Đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Stt	E-HSMT[1]				Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Số lượng, vị trí công việc	Trình độ chuyên môn	Tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong công việc tương tự		Đạt	Không đạt	
Kết luận								

b) Đánh giá về thiết bị thi công:

Stt	E-HSMT[1]		Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Loại thiết bị và đặc điểm	Số lượng		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT;

(2): Hệ thống tự động trích xuất tóm tắt thông tin trong E-HSDT;

(3), (4): Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu kê khai, nêu ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.

Mẫu số 3A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu_____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Mức điểm quy định trong E-HSMT[2]		ĐÁNH GIÁ[3]		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN [4]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Kết quả đánh giá [2]			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN [3]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ E-HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, *ngày____ tháng____ năm____*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*

thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên dự án: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này. *(Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá điền).*

2. Tổ chuyên gia

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Bên mời thầu/đơn vị tư vấn]* thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Bên mời thầu]* và _____ *[Ghi tên đơn vị tư vấn]* về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại ***Bảng số 1****.*

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Kết quả mở thầu

a) Kết quả mở thầu được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây *(sắp xếp theo thứ tự giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) từ thấp đến cao)*:

Bảng số 2

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Xếp hạng nhà thầu

2. Kết quả đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật của E-HSDT xếp thứ nhất được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây *(tổng hợp trên cơ sở Mẫu số 1, 2, 3)*:

Bảng số 3

Tên nhà thầu	Tính hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật
Nhà thầu xếp thứ nhất			
Nhà thầu xếp hạng tiếp theo			
.....			

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ *(kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu.*

3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 4** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 4

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả mở thầu (giá sau giảm giá)	Xếp hạng	Đánh giá E-HSDT			Kết luận
				Tư cách hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật	

Tổ chuyên gia nêu các ý kiến nhận xét (nếu có):

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Tên nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
1.	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2.	Quyết định phê duyệt E-HSMT	
3.	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	
4.	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	
5.	Bản cam kết của từng thành viên trong tổ chuyên gia	
6.	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	
II	**Đánh giá E-HSDT**	
7.	Biên bản mở thầu	
8.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT, làm rõ E-HSMT (nếu có)	
9.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có)	
10.	Các tài liệu khác có liên quan	

MẪU SỐ 02

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA, XÂY LẮP

(phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/ 2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu qua mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
E-HSĐXKT	Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật qua mạng
E-HSĐXTC	Hồ sơ đề xuất về tài chính qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Gói thầu : *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án : *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu : *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng Nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu[1]			
2	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh[2]			
3	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)[3]			
4	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu[2]			
4.1	Hạch toán tài chính độc lập[2]			
4.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật[2]			
4.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu[2]			
4.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu[2]			
4.5	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp[4]			
KẾT LUẬN				

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư bảo lãnh.

(2) Hệ thống tự động đánh giá.

(3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thỏa thuận liên danh.

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Mẫu số 2A (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(ngoài năng lực kỹ thuật)

E-HSDT của nhà thầu: _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở thông tin được trích xuất. Đối với nội dung về hợp đồng tương tự, trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Trường hợp sau khi đối chiếu tài liệu, các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT không thống nhất với các tài liệu mà nhà thầu cung cấp thì bên mời thầu yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại. Trong trường hợp này, tổ chuyên gia tiến hành đánh giá lại và ghi rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Riêng đối với nội dung về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác của gói thầu mua sắm hàng hóa, tổ chuyên gia đánh giá căn cứ vào thông tin nêu trong E-HSDT.

Mẫu số 2B (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

E-HSDT của nhà thầu: _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

a) Đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Stt	E-HSMT[1]				Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Số lượng, vị trí công việc	Trình độ chuyên môn	Tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong công việc tương tự		Đạt	Không đạt	
Kết luận								

b) Đánh giá về thiết bị thi công:

Stt	E-HSMT[1]		Thông tin tóm tắt trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá[3]		Nhận xét của tổ chuyên gia[4]
	Loại thiết bị và đặc điểm	Số lượng		Đạt	Không đạt	
Kết luận						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT;

(2): Hệ thống tự động trích xuất tóm tắt thông tin trong E-HSDT;

(3), (4): Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu kê khai, nêu ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.

Mẫu số 3A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu_____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Mức điểm quy định trong E-HSMT[2]		ĐÁNH GIÁ[3]		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN [4]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Kết quả đánh giá [2]			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN [3]						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, *ngày____ tháng____ năm____*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*

thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất];*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất];*
- Tên dự án: *[Hệ thống trích xuất];*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này. *(Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá điền).*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Bên mời thầu/đơn vị tư vấn]* thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Bên mời thầu]* và ____ *[Ghi tên đơn vị tư vấn]* về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại **Bảng số 1**.*

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E- HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 1)*

Bảng số 2

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E- HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT*).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E- HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT *của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT*).*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 2A và Mẫu số 2B):*

Bảng số 3

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT *(nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E- HSĐXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT *của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT *của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-* HSĐXKT*).*

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 3A hoặc Mẫu số 3B)*:

Bảng số 4

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E- HSĐXKT). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-* HSĐXKT.

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

2. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

Gói thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Công thức xác định giá đánh giá	Giá đánh giá[1] (chưa tính ưu đãi)
1		
2		
3		
Tổng cộng		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Giá đánh giá chưa bao gồm ưu đãi đối với các hàng hóa trong nước.

Mẫu số 2 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định chính xác hàng hóa do nhà thầu chào có thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi hay không. Từ đó, xác định các hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của HSMT để làm cơ sở xác định Δ_{UD} theo Mẫu số 3A hoặc Mẫu số 3B như sau:

Stt	Hàng hóa	Nhà thầu	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)
	...		

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong các hàng hóa theo yêu cầu của HSMT.

(2) Ghi tên các nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Mẫu số 3A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH $\Delta_{UĐ}$ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng
phương pháp giá thấp nhất và giá đánh đánh giá)

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Hàng hóa	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)	$\Delta_{UĐ}$
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng cộng		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(2) Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;
(3) Giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);
(4) Cách xác định $\Delta_{UĐ}$ đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi = 7,5% x (3).

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH ĐIỂM ƯU ĐÃI

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Hàng hóa	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)
(1)	(2)	(3)
Tổng cộng		(4)
Giá gói thầu		(5)
Điểm tổng hợp		(6)
Điểm ưu đãi		(7)

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cách xác định điểm ưu đãi như sau:

(2) Hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;

(3) Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);

(5) Giá gói thầu trong KHLCNT hoặc dự toán được duyệt;

(6) Điểm tổng hợp tại Mẫu số 4;

(7)= 7,5% × [(4)/(5)]×(6).

Mẫu số 4 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

HSDT của nhà thầu _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{nhà thầu}}$	$G_{\text{thấp nhất}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSĐXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (100 hoặc 1000)/(1).

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp	Điểm ưu đãi (nếu có)	Điểm tổng hợp sau ưu đãi
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

(6) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa: điểm ưu đãi ở Mẫu 3B;

(7) = (5) + (6).

Mẫu số 5 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))	
2	Giá trị giảm giá (nếu có)	
3	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
	Phương pháp giá thấp nhất[1]	
4	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)[2]	
5	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)	
	Phương pháp giá đánh giá[3]	
4	Δ_G	
5	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)[4]	
6	Giá đánh giá	
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá[5]	
4	Điểm giá	
5	Điểm kỹ thuật	
6	Điểm tổng hợp	
7	Điểm ưu đãi (nếu có)[6]	
8	Điểm tổng hợp sau ưu đãi	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá hoặc kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.

(3) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.

(2), (4) Δ_{UD}: là giá trị cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi, được xác định như sau: đối với gói thầu mua sắm hàng hóa lấy theo kết quả ở Mẫu số 3A;

(5) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc giá đánh giá thì bỏ nội dung này.

(6) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, điểm ưu đãi được cộng thêm cho hàng hóa được hưởng ưu đãi (lấy theo kết quả ở Mẫu số 3B);

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, *ngày____ tháng____ năm____*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*

thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất]*

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quyết định số:_____ ngày _____ của _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]*, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật].

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

1. Mở E-HSĐXTC

Trích xuất biên bản mở E-HSĐXTC

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá về giá của từng E-HSĐXTC *(Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 5)*, kết quả đánh giá về giá E-HSĐXTC được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị giảm giá (nếu có)			
3	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)			
5	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
6	Xếp hạng E-HSDT			

	Phương pháp giá đánh giá			
4	Δ_G			
5	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)			
6	Giá đánh giá			
7	Xếp hạng E-HSDT			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
4	Điểm giá			
5	Điểm kỹ thuật			
6	Điểm tổng hợp			
7	Điểm ưu đãi (nếu có)			
8	Điểm tổng hợp sau ưu đãi			
9	Xếp hạng E-HSDT			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá E-HSĐXTC (nếu có).

Ghi chú:

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Đối với gói thầu xây lắp áp dụng đấu thầu trong nước: việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

+ HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

+ Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

2. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có

cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN III:
DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
1.	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2.	Quyết định phê duyệt E-HSMT	
3.	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	
4.	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	
5.	Bản cam kết của từng thành viên trong tổ chuyên gia	
6.	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	
II	**Đánh giá E-HSĐXKT**	
7.	Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT	
8.	Văn bản phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
9.	Văn bản thông báo danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
10.	Biên bản mở E-HSĐXTC	
III	**Đánh giá E-HSĐXTC**	
11.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT, làm rõ E-HSMT (nếu có)	
12.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có)	
13.	Các tài liệu khác có liên quan	

MẪU SỐ 03

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT Ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
DVTV	Dịch vụ tư vấn
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu
E-HSĐXKT	Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật
E-HSĐXTC	Hồ sơ đề xuất về tài chính
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Gói thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu _____*(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng Nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)*

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh)(1)			
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(2)			
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu(1)			
3.1	Hạch toán tài chính độc lập(1)			
3.2	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật(1)			
3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(1)			
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu(1)			
4	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)(3)			
KẾT LUẬN(4)				

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Hệ thống tự động đánh giá;

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thỏa thuận liên danh;

(3) Tổ chuyên gia đánh giá;

(4) Đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh;

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của tổ chuyên gia".

Mẫu số 2 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu_____

Stt	Nội dung đánh giá[1]	Mức điểm quy định trong E-HSMT[2]		ĐÁNH GIÁ[3]		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN [4]						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, *ngày____ tháng____ năm____*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*

thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất]*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên dự án: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*
- Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này. *(Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá điền).*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Bên mời thầu/đơn vị tư vấn]* thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Bên mời thầu]* và ____ *[Ghi tên đơn vị tư vấn]* về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại **Bảng số 1**.*

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây: *(được trích xuất từ Mẫu số 1)*

Bảng số 2

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT).*

3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT (*lập theo Mẫu số 2),* kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp trong trường hợp đánh giá theo phương pháp chấm điểm).

Bảng số 3

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

Gói thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Dự án: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Chủ đầu tư: *[trích xuất từ Hệ thống]*
Bên mời thầu: *[trích xuất từ Hệ thống]*

Mẫu số 1 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

HSDT của nhà thầu _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{nhà thầu}}$	$G_{\text{thấp nhất}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu trích xuất từ Hệ thống.

(2) Là giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (100 hoặc 1000)/(1)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét trên Hệ thống;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

Mẫu số 2 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn)	
2	Giá trị giảm giá (nếu có)	
3	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
	Phương pháp giá thấp nhất[1]	
4	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
	Phương pháp giá cố định[2]	
5	Giá gói thầu nêu trong HSMT	
6	Kết luận[3]	
7	Điểm kỹ thuật của nhà thầu	
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá[4]	
8	Điểm giá	
9	Điểm kỹ thuật	
10	Điểm tổng hợp	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định hoặc kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.

(2) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.

(3) So sánh giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) tại stt 7 Mẫu này với giá gói thầu nêu trong HSMT: Trường hợp cao hơn giá gói thầu thì ghi rõ là "Không đáp ứng", trường hợp không cao hơn giá gói thầu thì ghi rõ là "Đáp ứng".

(4) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc giá đánh giá thì bỏ nội dung này.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ HSDT]	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	_____, *ngày____ tháng____ năm____*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

Gói thầu _____ *[Hệ thống trích xuất]*

thuộc dự án _____ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: _____ *[Hệ thống trích xuất]*

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quyết định số: ____ ngày _____ của _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]*, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Liệt kê danh sách nhà thầu trong quyết định phê duyệt]

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

1. Mở E-HSĐXTC

Trích xuất biên bản mở E-HSĐXTC

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá về giá của từng E-HSĐXTC *(Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 2)*, kết quả đánh giá về giá được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị giảm giá (nếu có)			
3	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá cố định			

5	Giá gói thầu nêu trong HSMT			
6	Kết luận			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
7	Điểm giá			
8	Điểm kỹ thuật			
9	Điểm tổng hợp			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá E-HSĐXTC (nếu có).

III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXTC

Trên cơ sở đánh giá HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 2

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXTC			
	Phương pháp giá thấp nhất			
2	Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
3	Xếp hạng các HSDT*			
	Phương pháp giá cố định			
4	Điểm kỹ thuật			
5	Xếp hạng các HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
6	Điểm tổng hợp			
7	Xếp hạng các HSDT*			

Ghi chú:

*- * Đối với gói thầu tư vấn đấu thầu trong nước: việc xếp hạng các HSDT tại stt 3, 5 và 7 cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:*

(i) HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

(ii) Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý;

V. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

_____

_____

_____

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN III:
DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
1.	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2.	Quyết định phê duyệt HSMT	
3.	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	
4.	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	
5.	Bản cam kết của từng thành viên trong tổ chuyên gia	
6.	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	
II	**Đánh giá E-HSĐXKT**	
7.	Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT	
8.	Văn bản phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
9.	Văn bản thông báo danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
10.	Biên bản mở E-HSĐXTC	
III	**Đánh giá E-HSĐXTC**	
11.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT, làm rõ E-HSMT (nếu có)	
12.	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có)	
13.	Các tài liệu khác có liên quan	

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT
Ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phụ lục 1A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 1B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 2A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

Phụ lục 2B: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 3A: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp)

Phụ lục 3B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Phụ lục 3C: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu)

Phụ lục 4: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Phụ lục 5: Mẫu Bản cam kết

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2018/TT-BKHĐT
Ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phụ lục 1A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 1B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 2A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

Phụ lục 2B: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 3A: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp)

Phụ lục 3B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Phụ lục 3C: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu)

Phụ lục 4: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Phụ lục 5: Mẫu Bản cam kết



TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu
E-HSĐXKT	Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật
E-HSĐXTC	Hồ sơ đề xuất về tài chính
DVTV	Dịch vụ tư vấn

Phụ lục 1A

[TEN CHỦ ĐẦU TƯ]
[TÊN BÊN MỜI THẦU]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/_____

_____, ngày____tháng____năm____

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá HSĐXKT gói thầu....
[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]
(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng.

3. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
2	**Đăng tải KHLCNT**	*[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]*
3	**Mời thầu**	
3.1	Đăng tải thông báo mời thầu và phát hành HSMT	*[ghi số thông báo mời thầu và thời điểm đăng tải]*
3.3	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	*[Ghi thời gian, số, ngày, ký hiệu của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-*

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
		HSMT của Bên mời thầu]
3.4	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	*[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]*
3.6	Thời điểm đóng thầu	*[Ghi thời điểm đóng thầu]*
4	**Mở thầu**	
4.1	Thời gian mở thầu	*[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]*
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	*[Ghi các vấn đề và cách xử lý]*
5	**Đánh giá HSĐXKT**	
5.1	Thời gian đánh giá E-HSĐXKT	*[Ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm]*

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSĐXKT, _____ *[ghi tên Bên mời thầu]* kiến nghị _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]* phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu _____ *[ghi tên gói thầu theo KHLCNT]*:

[Liệt kê:

- Các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật;

- Các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật.]

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU
(ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 1B

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: _____/_____	*_____, ngày____tháng____năm____*

QUYẾT ĐỊNH[1]

Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu..... *[ghi tên gói thầu]* **thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**....*[ghi tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* **thuộc dự án**.....*[ghi tên dự án]*

(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ ....

[Nêu các căn cứ pháp lý như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, Tờ trình của bên mời thầu; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định...]

Xét đề nghị của ....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu .... thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.... thuộc dự án.... bao gồm:

[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu. Trường hợp áp dụng phương pháp chấm điểm phải ghi rõ số điểm và xếp hạng nhà thầu theo thứ tự từ cao đến thấp]

Điều 2. Giao ....*[ghi tên đơn vị được giao]* chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ....*[ghi tên đơn vị được giao]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
- ..... (....)	**CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
- Lưu: VT, BMT (....).	*[ký tên, đóng dấu]*

[1] *Chủ đầu tư sử dụng phụ lục này.*

Phụ lục 2A

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]
[TÊN BÊN MỜI THẦU]

Số: _____ /_____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

____, ngày ____tháng ____năm ____

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu.... [2]
[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]
(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ đánh giá theo quy trình 01)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng.

3. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
2	**Đăng tải KHLCNT**	*[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]*
3	**Mời thầu**	

[2] *Danh sách xếp hạng nhà thầu không cần phải thẩm định trước khi phê duyệt. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không xếp hạng nhà thầu.*

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
3.1	Đăng tải thông báo mời thầu và phát hành E-HSMT	*[ghi số thông báo mời thầu và thời điểm đăng tải]*
3.3	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	*[Ghi thời gian, số, ngày, ký hiệu của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu]*
3.4	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	*[Ghi thời gian, số, ký hiệu ban hành văn bản sửa đổi E-HSMT]*
3.6	Thời điểm đóng thầu	*[Ghi thời điểm đóng thầu]*
4	**Mở thầu**	
4.1	Thời gian mở thầu	*[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]*
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	*[Ghi các vấn đề và cách xử lý]*
5	**Đánh giá E-HSDT**	
5.1	Thời gian đánh giá E-HSDT	*[Ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm]*

b) Nêu các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSDT; các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách xếp hạng nhà thầu;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDT, _____ *[ghi tên Bên mời thầu]* kiến nghị _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]* phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu của gói thầu _____ *[ghi tên gói thầu theo KHLCNT]*:

[Danh sách xếp hạng các nhà thầu theo thứ tự].

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU
(ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 2B

[TEN CHỦ ĐẦU TƯ] **[TÊN BÊN MỜI THẦU]**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: _____ /_____	*____, ngày____tháng____năm____*

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu.... [3]

[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến quá trình đánh giá E-HSĐXTC:

- Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

- Biên bản mở E-HSĐXTC;

- Báo cáo đánh giá E-HSĐXTC của tổ chuyên gia.

2. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu mô tả quá trình đánh giá E-HSĐXTC, tóm tắt các mốc thời gian và ngày tháng ban hành các quyết định, văn bản có liên quan như sau:

- Thời gian mở E-HSĐXTC;

- Thời gian đánh giá E-HSĐXTC của tổ chuyên gia;

- Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSĐXTC; các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

- Kết luận của tổ chuyên gia.

b) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

c) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

3. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDT, _____ *[ghi tên Bên mời thầu]* kiến nghị _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]* phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu của gói thầu _____ *[ghi tên gói thầu theo KHLCNT]*:

[Danh sách xếp hạng các nhà thầu theo thứ tự].

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU** *(ký tên, đóng dấu (nếu có))*

[3] *Danh sách xếp hạng nhà thầu không cần phải thẩm định trước khi phê duyệt. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không xếp hạng nhà thầu.*

Phụ lục 3A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày___ tháng___năm___

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp)

Gói thầu: ____*[ghi tên gói thầu]*

Số: _____/_____

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...].

Hôm nay, ngày ___/___/___ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____*[ghi tên Bên mời thầu]*

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____*[ghi tên nhà thầu]*

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo[1] và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong E-HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong E-HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án

kỹ thuật thay thế;

- Thương thảo về nhân sự:

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

- Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ngày ___/___/___. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____bản, bên A giữ _____bản, bên B giữ ___bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
[ký tên, đóng dấu (nếu có)]	*[ký tên, đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Nghị định 63/CP, Luật đấu thầu.

Phụ lục 3B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

____, ngày___ tháng___năm____

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Gói thầu: ____*[ghi tên gói thầu])*

Số: _____/_____

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu....]

Hôm nay, ngày ___/___/___ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____*[ghi tên Bên mời thầu]*

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____*[ghi tên nhà thầu]*

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo[1] và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện;

- Chuyển giao công nghệ và đào tạo (nếu có);

- Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự;

- Tiến độ;

- Giải quyết thay đổi nhân sự (nếu có);

- Bố trí điều kiện làm việc;

- Thương thảo về chi phí DVTV trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thực tế, bao gồm việc xác định rõ các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế của Việt Nam (nếu có), phương thức nộp thuế (nhà thầu trực tiếp nộp thuế hoặc Chủ đầu tư giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng;

- Trường hợp đấu thầu quốc tế, phải nêu rõ thuế nhà thầu nước ngoài và thuế VAT phải nộp, phương thức nộp thuế...

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT với nhau dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ngày ___/___/___. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____bản, bên A giữ _____bản, bên B giữ ___bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
[ký tên, đóng dấu (nếu có)]	*[ký tên, đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Nghị định 63/CP, Luật đấu thầu.

Phụ lục 3C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

____, ngày___ tháng___năm____

KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU TÀI LIỆU

Gói thầu: ____*[ghi tên gói thầu]*

Số: _____/_____

1. Tên nhà thầu được đối chiếu tài liệu:

2. Tên cá nhân được phân công đối chiếu tài liệu:

Ông/Bà:_____ ***[ghi tên các cá nhân trong bên mời thầu phụ trách việc đối chiếu tài liệu].***

3. Kết quả đối chiếu tài liệu:

a) Thông tin về tính hợp lệ của E-HSDT:

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: *[ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin cam kết, kê khai của nhà thầu với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].*

Nội dung không thống nhất	Cam kết, kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

b) Thông tin về năng lực, kinh nghiệm:

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: *[ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin kê khai của nhà thầu với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].*

Nội dung không thống nhất	Kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

4. Kết luận về việc đối chiếu tài liệu:

(chọn một trong hai kết luận dưới đây)

□ Thống nhất với thông tin kê khai, được mời vào thương thảo hợp đồng

□ Không thống nhất với thông tin kê khai.

Ý kiến khác (nếu có):.....

(Trường hợp kết luận về việc đối chiếu tài liệu là không thống nhất với thông tin kê khai thì bên mời thầu phải có ý kiến yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này.)

Người thực hiện

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu, tổ chuyên gia phải lưu trữ tài liệu của nhà thầu để phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra...

Phụ lục 4

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ] **[TÊN BÊN MỜI THẦU]**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: _____ /_____	_____, *ngày*_____*tháng*_____*năm*_____

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu....
[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Bên mời thầu nêu các căn cứ pháp lý như sau:

- Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng;

- Biên bản thương thảo hợp đồng.

2. Quá trình thương thảo hợp đồng

a) Bên mời thầu mô tả quá trình thương thảo, tóm tắt các nội dung thương thảo hợp đồng:

- Ngày tháng tiến hành thương thảo;

- Các vấn đề trong quá trình thương thảo.

b) Lưu ý đối với Chủ đầu tư trong quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

3. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDT và thương thảo với nhà thầu _____*[ghi tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu]*, _____*[ghi tên Bên mời thầu]* kiến nghị _____ *[ghi tên Chủ đầu tư]* phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ *[ghi tên gói thầu theo KHLCNT]* với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu;
- Giá đề nghị trúng thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Danh sách nhà thầu phụ (nếu có);
- Các thông tin khác;
- Tài liệu gửi kèm theo: báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia, biên bản thương thảo hợp đồng, tờ trình, quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận: - Như trên; - Tổ chức thẩm định (để thẩm định); - Lưu: VT,	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU** *(ký tên, đóng dấu (nếu có))*

Phụ lục 5

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: _____

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT gói thầu _____ theo Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____*[ghi tên đơn vị ban hành quyết định]*. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: _____do_____ *[ghi tên đơn vị cấp chứng chỉ]* cấp tại _____[(1)].

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ___ tháng ___ năm___

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp thuộc đối tượng bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề đấu thầu thì nội dung này ghi thông tin về số chứng chỉ hành nghề, đơn vị cấp. Trường hợp không thuộc đối tượng phải có chứng chỉ hành nghề đấu thầu thì ghi thông tin về chứng chỉ đào tạo về đấu thầu.